

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN
TERM DEPOSIT AGREEMENT

Số/No. : (ghi số tài khoản của HD TGCKH)
Ngày ký/Signing date :

1. BÊN A (Bên Nhận gửi) <i>PARTY A (Receiver)</i>	:	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK) CN/PGD – SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (SACOMBANK) – BRANCH/TRANSACTION OFFICE
Địa chỉ/Address	:	
Điện thoại/Fax/Phone/Fax	:	
Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ <i>Represented by Mr./Ms. – Position</i>	:	
Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) <i>Pursuant to Power of Attorney No. (if any)</i>	:	

2.	BÊN B (Bên Gửi) <i>PARTY B (Depositor)</i>	:		Mã KH: <i>Customer code</i>
{Nếu Bên Gửi là cá nhân thì điền các thông tin sau}				
		:		
	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu/ <i>Personal identification/Passport No.</i>	:		Ngày cấp: <i>Date of issue</i>
	Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	:		
	Thuộc đối tượng/ <i>Being</i>	:	Người cư trú/Người không cư trú <i>Resident/Non-Resident</i>	
	Điện thoại/ <i>Phone Number</i>	:		
	Địa chỉ/ <i>Address</i>	:		
	Đại diện bởi Ông/Bà <i>Represented by Mr./Ms.</i>	:		
	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu/ <i>Personal identification/Passport No.</i>	:		Ngày cấp: <i>Date of issue</i>
	Giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp/ <i>Documents evidencing the legal representation</i>	:		
{Nếu Bên Gửi là tổ chức thì điền các thông tin sau}				
	Tên giao dịch hoặc tên viết tắt <i>Transaction/Abbreviated name</i>	:		Mã KH: <i>Customer code</i>

Số Giấy tờ thành lập, hoạt động hợp pháp ¹ /Establishment License or Operation License No.	:		Ngày cấp: Date of issue
Thuộc đối tượng/Being	:	Người cư trú/Người không cư trú Resident/Non-Resident	
Địa chỉ/Address	:		
Điện thoại/Fax/Phone/Fax	:		
Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ Represented by Mr./Ms. – Position	:		
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu/ Personal identification/Passport No.	:		Ngày cấp: Date of issue
Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) Pursuant to Power of Attorney No. (if any)	:		

Bên B yêu cầu và Bên A đồng ý nhận tiền gửi có kỳ hạn của Bên B với những điều khoản và điều kiện sau:

Party B requests and Party A agrees to receive Party B's term deposit under the following terms and conditions:

1. **Số tiền gửi/Deposit amount:**
(Bằng chữ/In words:.....)
2. **Đồng tiền gửi/Currency:** **Thời hạn gửi tiền/Deposit term:**
3. **Ngày gửi tiền/Deposit date:** **Ngày đến hạn/Maturity date:**
4. **Lãi suất/Interest rate:**%/năm, với cơ sở tính lãi là 365/365 (.....%/year and the basis of interest calculation is 365/365).
5. **Phương thức nộp tiền/Deposit method:**
 Vào ngày gửi tiền, Bên B phải gửi đầy đủ số tiền gửi nêu trên theo phương thức sau/On the deposit date, Party B must deposit the full deposit amount mentioned above by the following methods:
 - ☐ Ủy quyền cho Bên A được trích tiền từ tài khoản thanh toán của Bên B mở tại Bên A với thông tin tài khoản như sau/Authorizing Party A to deduct all deposit amount from Party B's current account opened at Party A as follows:
 - + Chủ tài khoản/Account holder:.....
 - + Số tài khoản/Account No.:.....
 - ☐ Chuyển tiền đến Bên A từ tài khoản thanh toán của Bên B mở tại ngân hàng khác với thông tin tài khoản và nội dung chuyển khoản như sau/Transferring all deposit amount to Party A from Party B's current account opened at another bank with the account information and transfer contents as follows:
 - + Chủ tài khoản/Account holder:.....
 - + Số tài khoản/Account No.:.....
 - + Tại ngân hàng/At Bank:..... Tỉnh/TP/Province/City:.....
 - + Nội dung chuyển khoản/Transfer contents:
 - Người thụ hưởng/Beneficiary: [Tên Khách hàng/Customer name].
 - Ngân hàng thụ hưởng/Beneficiary Bank: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – [Tên CN/PGD]/Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank – Branch/Transaction Office.

¹ Là giấy tờ chứng minh tổ chức thành lập, hoạt động hợp pháp như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định/Giấy phép thành lập, Giấy phép hoạt động, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư.../Is a document proving the legal establishment and operation of an organization such as Enterprise Registration Certificate, Business Registration Certificate, Establishment Decision/License, Operation License, Establishment and Operation License, Investment Registration Certificate, Investment License, Investment Certificate...

- Nội dung diễn giải/Remark: [Tên Khách hàng] chuyển tiền HD TGCKH số [số Hợp đồng] – [Tên CN/PGD]/“Customer name” transfer money for Term Deposit Agreement No. Branch/Transaction Office.

6. Phương thức trả lãi/Interest payment method: Lãi cuối kỳ/Lãi hàng tháng/Lãi hàng quý/Lãi trả trước/Interest payment at maturity/Monthly interest payment/Quarterly interest payment/Prepaid interest payment. {Đơn vị chọn và lược bỏ nội dung còn lại}

7. Tài khoản nhận chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi/Account of receiving principal and interest:

Nếu không có thỏa thuận khác bằng văn bản, việc chi trả gốc và/hoặc lãi sau khi trừ phí phát sinh (nếu có) thực hiện theo phương thức sau/Unless otherwise agreed in writing, the payment of principal and/or interest after deducting arising fees (if any) shall be performed by the following methods:

☐ Bên A chuyển khoản toàn bộ gốc và/hoặc lãi theo Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên B mở tại Bên A với thông tin sau/Party A transfers all principal and/or interest under this Agreement to Party B's current account opened at Party A as follows:

+ Chủ tài khoản/Account holder:

+ Số tài khoản/Account No.:

☐ Bên A chuyển khoản toàn bộ gốc và/hoặc lãi theo Hợp đồng này vào tài khoản thanh toán của Bên B mở tại ngân hàng khác với thông tin như sau/Party A transfers all principal and/or interest under this Agreement to Party B's current account opened at another bank as follows:

+ Chủ tài khoản/Account holder:

+ Số tài khoản/Account No.:

+ Tại ngân hàng/At Bank: Tỉnh/TP/Province/City:

8. Rút trước hạn/Premature withdrawal: Bên B được quyền rút trước hạn toàn bộ số tiền gửi trong thời hạn gửi tiền. Việc rút trước hạn một phần số tiền gửi thực hiện theo quy định của từng sản phẩm/loại hình tiền gửi của Sacombank được công khai trong từng thời kỳ/Party B is entitled to prematurely withdraw the entire deposit during the deposit term. Premature withdrawal of part of the deposit shall be in accordance with Sacombank's regulations of each product/type of deposit from time to time.

9. Kéo dài thời hạn gửi tiền (Tái tục hợp đồng)/Deposit term extension (Renewal of Agreement): Không tái tục/Tái tục/Non-Renewal/Renewal.

{Đơn vị chọn và lược bỏ nội dung còn lại}

10. Phương thức tái tục/Renewal method: Tái tục vốn/Tái tục vốn và lãi/Automatic renewal of principal/Automatic renewal of principal and interest. {Đơn vị chọn và lược bỏ nội dung còn lại}

11. Điều khoản thi hành/Terms of enforcement:

Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên B xác nhận và cam kết/By signing this Agreement, Party B confirms and commits that:

- Bên B đã được Bên A cung cấp, giải thích đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận tuân thủ Phụ lục Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn; các thông tin, quy định của Sacombank về sản phẩm, dịch vụ/Party B has been fully provided, explained by Party A and Party B has read, understood and accepted to comply with the Appendix on Terms and Conditions on the term deposit, information and regulations of Sacombank on products and services.

- Bên B đã đọc, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ (không kèm theo điều kiện) rằng Sacombank được thu thập, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân (bao gồm các Dữ Liệu Cá Nhân được cập nhật trong tương lai) theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Khi cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân của người khác cho Sacombank, Bên B cam kết đã thu nhận sự đồng ý (toàn bộ không kèm theo điều kiện) của Chủ Thể Dữ Liệu về việc cho phép Bên B cung cấp Dữ Liệu Cá Nhân cho Sacombank và cho phép Sacombank thu thập, xử lý Dữ Liệu Cá Nhân do Bên B cung cấp theo Điều Khoản Chung này. Trường hợp muốn hạn chế xử lý dữ liệu tại Điều Khoản Chung này, Bên B chủ động liên hệ Sacombank để được hướng dẫn./Party B has read, understood and completely agreed (without conditions) that Sacombank is entitled to collect and process Personal Data (including Personal Data to be updated in the future) in accordance with the General Terms on



Protection and Processing of Personal Data listed at the transaction counter, website www.sacombank.com.vn or displayed when scanning QR code. When providing the Personal Data of others to Sacombank, Party B ensures the consent (completely and without conditions) of the Data Subjects in providing Personal Data to Sacombank and allowing Sacombank to collect and process the Personal Data provided by Party B in accordance with these General Terms. In case of limiting data processing in these General Terms, Party B shall contact Sacombank for instructions.

- *Hợp đồng này cùng với Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, Phụ lục Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn là một phần không tách rời Hợp đồng này, tạo nên toàn bộ thỏa thuận giữa Bên A và Bên B về tiền gửi có kỳ hạn. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Hợp đồng này và Phụ lục Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn, nội dung Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng/This Agreement, together with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data, the Appendix on Terms and conditions on the term deposit, which are an integral part of this Agreement, shall constitute all agreement between Party A and Party B on the term deposit. In case of any inconsistency between this Agreement and the Appendix on Terms and Conditions on the term deposit, this Agreement shall prevail.*
- *Bên A có quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, Phụ lục Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn, các thông tin, quy định về sản phẩm, dịch vụ tại từng thời điểm để đáp ứng yêu cầu của quy định pháp luật cũng như đảm bảo quyền lợi của Bên B và Bên A. Trước khi bản thay đổi có hiệu lực, Bên A phải thông báo cho Bên B trước chậm nhất 01 (một) ngày bằng một trong các hình thức: gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ của Bên B cung cấp hoặc công bố trên website <https://www.sacombank.com.vn> của Bên A hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Bên A. Bên B có trách nhiệm chủ động truy cập website hoặc đến địa điểm giao dịch của Bên A để liên tục cập nhật các sửa đổi, bổ sung này. Các sửa đổi, bổ sung sẽ chỉ có giá trị hiệu lực nếu Bên B tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sửa đổi, bổ sung có hiệu lực. Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi Thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước 03 (ba) ngày nếu không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung này/Party A shall be entitled to amend, supplement the General Terms on Protection and Processing of Personal Data, the Appendix on Terms and Conditions on the term deposit, information, and regulations on products and services from time to time to satisfy the requirements of laws as well as to ensure the rights of Party B and Party A. Party A shall notify Party B at least 01 (one) day before the effective date of such amendments and supplements by one of the following methods: sending mail/email directly to the address provided by Party B or publishing on Party A's website <https://www.sacombank.com.vn> or announcing on the mass media or posting at Party A's transaction offices. Party B shall be responsible for actively accessing Party A's website or coming to Party A's transaction offices to continuously stay updated on such amendments and supplements. The amendments and supplements will only be valid if Party B continues to use the service after the amendments and supplements take effect. Party B shall be entitled to terminate this Agreement by sending Party A a written notice prior to 03 (three) days if Party B disagrees with such amendments and supplements.*
- *Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi các bên hoàn tất quyền và nghĩa vụ được thỏa thuận tại Hợp đồng này/This Agreement shall be effective from the signing date and terminated when the Parties complete all rights and obligations agreed in this Agreement.*
- *Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản./This Agreement is made in 02 (two) copies with the same validity, each Party keeps 01 (one) copy.*

Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo / The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.

ĐẠI DIỆN BÊN B
FOR AND ON BEHALF OF PARTY B

ĐẠI DIỆN BÊN A
FOR AND ON BEHALF OF PARTY A